

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 06 - 2022

“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Quốc Cường

Ông Đinh Chí Hiển

**- Thư ký Phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh **Trần Bá N**, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh N:* Luật sư Kim Chan Đ R – Là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Chị **Thạch Thị K**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị K:* Luật sư Tăng Tấn L – Là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Anh N trình bày, anh và chị K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không được hạnh phúc, gia đình hai bên có hằn gấn nhưng không thành, hiện cả hai đã ly thân nhau nên anh N yêu cầu xin ly hôn với chị K.

Ý kiến của chị K: Thống nhất về điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Chị K đồng ý ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh N và chị K xác định có 01 con chung tên Trần Thạch C, sinh ngày 10/6/2018, hiện đang sống với anh N. Khi ly hôn anh N yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu C. Chị K đồng ý giao cháu C cho anh N trực tiếp nuôi dạy khi ly hôn. Anh N không đặt ra yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N và chị K xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh N và chị K xác định không có.

Đối với chị Thạch Thị K, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị K từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, chị K đã gửi ý kiến trình bày bằng văn bản về nội dung khởi kiện của anh N cho Tòa án và xin vắng mặt.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đối với yêu cầu của anh N là nguyên đơn về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời lời khai của chị K gửi Tòa án đã đồng ý theo yêu cầu của anh N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ theo yêu cầu của anh N.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đối với lời trình bày của chị K đồng ý theo yêu cầu của anh N là nguyên đơn về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của anh Trần Bá N về việc xin ly hôn với chị Thạch Thị K thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Chị K là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, chị K là bị đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh N và chị K xác định tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không được hạnh phúc, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, hiện cả hai đã ly thân nhau nên anh N yêu cầu xin ly hôn với chị K, chị K đồng ý ly hôn với anh N. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về con chung: Anh N và chị K xác định có 01 con chung tên Trần Thạch C, sinh ngày 10/6/2018, hiện đang sống với anh N. Khi ly hôn anh N yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu C, chị K đồng ý giao cháu C cho anh N trực tiếp nuôi dạy khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu C cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con anh N không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh N và chị K xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh N và chị K xác định không có.

[7] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình anh N nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Anh Trần Bá N về việc xin ly hôn với chị Thạch Thị K.

Về con chung: Giao cháu Trần Thạch C, sinh ngày 10/6/2018 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng (hiện đang sống với anh N). Về cấp dưỡng nuôi con anh N không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị K không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh N và chị K xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh N và chị K xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình Anh N nộp 300.000đ. Vào ngày 12 tháng 4 năm 2022, anh N đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0014881 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Đề thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- **UBND xã T, H.Thới Bình;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**Diệp Chí Nguyễn**